

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN SỐ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ

PHẠM THỊ TOÀN^(*)

Ngày nhận bài: 19/8/2025 Ngày thẩm định: 23/8/2025 Ngày duyệt đăng: 24/10/2025

Tóm tắt: Thời gian qua, tình hình dân số của Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều chuyển biến phức tạp, đặc biệt là tình trạng già hóa dân số, tỷ lệ sinh thấp so với mặt bằng chung, quy mô dân số đông, ... đã gây ra những thách thức về kinh tế, văn hóa, xã hội cho cá nhân, gia đình, xã hội và cộng đồng, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng việc thực hiện chính sách dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó đề xuất các kiến nghị nhằm thực hiện tốt công tác này trong thời gian tới.

Từ khóa: dân số; Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện chính sách dân số

1. Đặt vấn đề

Thực hiện chính sách dân số là quá trình đưa chính sách dân số vào thực tiễn đời sống xã hội thông qua việc ban hành các văn bản, chương trình, dự án thực thi chính sách dân số và tổ chức thực hiện nhằm hiện thực hóa mục tiêu chính sách công. Theo đó, thực hiện chính sách dân số không chỉ đơn thuần là tổ chức thực hiện các giải pháp chính sách dân số cụ thể, mà còn bao gồm nhiều giai đoạn khác nhau: xây dựng văn bản; tổ chức bộ máy, phân công phối hợp; tuyên truyền, phổ biến chính sách; huy động, sử dụng nguồn lực; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách. Các bước này có sự đan xen, lồng ghép với nhau.

Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh đang triển khai chính sách dân số gắn với đặc thù của Thành phố, như kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh, điều chỉnh mức sinh; thích

ứng với già hóa dân số, ... Thực hiện chính sách dân số ở Thành phố Hồ Chí Minh để tăng tỷ suất sinh, kìm hãm tốc độ già hóa, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, đòi hỏi các ban, ngành chức năng ở Thành phố cần quan tâm thực hiện tốt.

2. Thực trạng thực hiện chính sách dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh

* Kết quả đạt được

Một là, về xây dựng văn bản và kế hoạch thực hiện chính sách dân số

Thời gian qua, Thành phố Hồ Chí Minh đã bám sát các văn bản của Đảng và Nhà nước, chủ động xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án về chính sách dân số. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành nhiều văn bản nhằm nâng cao chất lượng dân số như: điều chỉnh mức sinh, củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh, mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh, chính sách khen

^(*)ThS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

thường, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân Thành phố còn ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân số, giao chỉ tiêu dân số hằng năm. Thực tiễn cho thấy, công tác tổ chức quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và chính sách dân số đã được thực hiện tốt, nhất là việc ban hành văn bản hướng dẫn, xây dựng chương trình, kế hoạch theo quy định pháp luật.

Kết quả khảo sát cán bộ, công chức, viên chức và đội ngũ cộng tác viên dân số về tính phù hợp và kịp thời của các văn bản triển khai cho thấy, đa số đánh giá các văn bản, kế hoạch được ban hành tương đối phù hợp và kịp thời với 50,5% ý kiến cho rằng rất phù hợp, 43,1% ý kiến đánh giá phù hợp, 6,4% ý kiến cho rằng bình thường; 48% ý kiến cho rằng rất kịp thời, 46,5% ý kiến đánh giá kịp thời, 5% ý kiến cho rằng bình thường⁽¹⁾. Điều này phản ánh sự chủ động, linh hoạt và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý.

Hai là, về tổ chức bộ máy và phân công, phối hợp thực hiện chính sách dân số

Thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ “về Phê duyệt Đề án nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp”, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 1829/KH-UBND ngày 06/6/2022 “về triển khai đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030”. Thành phố Hồ Chí Minh thành lập và kiện toàn ban chỉ đạo công tác dân số, bổ sung đại diện lãnh đạo của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thông tin, Hội Người cao tuổi nhằm bảo đảm sự thống nhất chỉ đạo từ cấp Thành phố đến cơ sở. Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển làm việc theo chế

độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, không phát sinh tổ chức, biên chế. Trên cơ sở Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong tham mưu và triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước (áp dụng cho mọi lĩnh vực trong đó có dân số) ban hành kèm theo Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố, cơ chế phối hợp liên ngành về dân số và phát triển tại Thành phố vận hành theo mô hình “Ban chỉ đạo - sở ngành - địa phương - cơ sở”, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất và trách nhiệm cụ thể của từng cấp. Ở cấp thành phố, Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển do lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố đứng đầu, giao Sở Y tế/ Chi cục Dân số là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành liên quan. Các sở, ngành tham gia trên nguyên tắc chia sẻ thông tin, xây dựng kế hoạch và đồng tổ chức thực hiện. Ở cấp quận, huyện, Ủy ban nhân dân ban hành kế hoạch chi tiết, huy động phòng y tế, trung tâm y tế, các tổ chức đoàn thể cùng triển khai; tuyến cơ sở có mạng lưới cộng tác viên dân số trực tiếp giám sát và tuyên truyền đến từng hộ dân. Cơ chế này được quy định tại Kế hoạch số 1829/KH-UBND và các chiến dịch truyền thông - dịch vụ do Sở Y tế phối hợp Ban Chỉ đạo tổ chức, cho thấy tính liên thông, đồng bộ và hiệu quả của phối hợp liên ngành trong công tác dân số và phát triển tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, có đến 49,7% công chức trực tiếp thực hiện chính sách cho rằng sự phân công và cơ chế phối hợp rất rõ ràng⁽²⁾. Hằng năm, Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình tổ chức ký kết hợp đồng phối hợp liên ngành các cấp thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành và địa phương, giải quyết toàn diện các vấn đề dân số trong tình hình mới.

Ba là, về phổ biến, tuyên truyền chính sách dân số

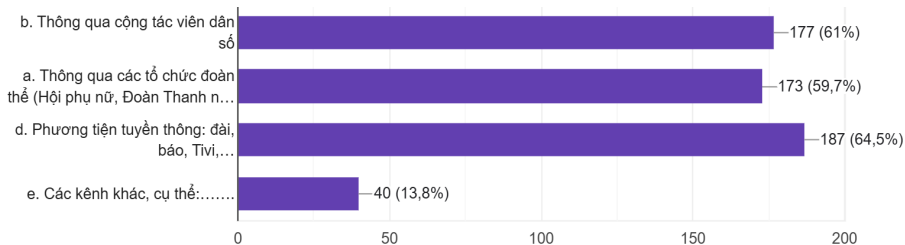
Hằng năm, Sở Y tế giao Chi cục Dân số tham mưu xây dựng kế hoạch công tác truyền thông - giáo dục dân số và tổ chức hội nghị

triển khai kế hoạch cho phòng y tế thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (trước đây). Xây dựng và triển khai kế hoạch phối hợp công tác truyền thông - giáo dục về nâng cao chất lượng dân số đến các sở, ban ngành, đoàn thể Thành phố. Kế hoạch số 4091/KH-SYT ngày 11/5/2024 của Sở Y tế về “Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng dân số” với các hoạt động tiêu biểu như: tổ chức truyền thông nhân kỷ niệm Ngày Dân số thế giới năm 2024 với chủ đề: “Đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển bền vững” và kỷ niệm ngày Dân số Việt Nam 26/12/2024 với chủ đề “Nâng cao chất lượng dân số để phát triển đất nước phồn vinh, gia đình hạnh phúc” và một số hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày Tránh thai thế giới (26/9), ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10), ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10). Tổ chức hội nghị ký kết phối hợp liên ngành về công tác truyền thông - giáo dục dân số - kế hoạch hóa gia đình với sự tham dự của đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, đại diện lãnh đạo phòng Y tế thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện và các cơ quan, báo chí truyền thông trên địa bàn⁽³⁾.

Các phương thức, loại hình, sản phẩm tuyên truyền thực hiện chính sách dân số rất đa dạng được thực hiện phong phú trên

quyết tình trạng mức sinh thấp, hành động ngay từ hôm nay; đăng 227 tin, bài trên trang thông tin điện tử của Chi cục Dân số với hơn 10.499.327 lượt người truy cập; 227 tin, bài trên facebook, zalo dân số của Thành phố với hơn 5.200 lượt thích và 7.200 người theo dõi⁽⁴⁾. Các hình thức truyền thông hiện đại được mở rộng: cung cấp thông tin, tư vấn qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội (zalo, facebook, tiktok...), điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác. Lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư, đưa chính sách dân số vào tiêu chuẩn khu phố, ấp văn hóa, gia đình văn hóa. Thực hiện trình chiếu trên màn hình led các góc đường lớn khu vực Quận 1, 3 và Bình Thạnh (trước đây) các spot tuyên truyền: “Chương trình Sàng lọc trước sinh và Sàng lọc sơ sinh”, “Tầm quan trọng của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn” và “Chung tay giải quyết vấn đề mức sinh thấp tại Thành phố Hồ Chí Minh”. Chiếu trailer mất cân bằng giới tính khi sinh trong hệ thống rạp chiếu phim (CGV) thời lượng 60-70 giây đầu giờ, với tổng số lần phát tại 10 cụm rạp là 11.899 lần⁽⁵⁾. Kết quả khảo sát kênh truyền thông dân số mà người dân được tiếp xúc cho thấy các kênh khá đa dạng (*xem Biểu đồ 1*)⁽⁶⁾.

Biểu đồ 1. Thông tin về chính sách dân số người dân biết đến từ kênh truyền thông



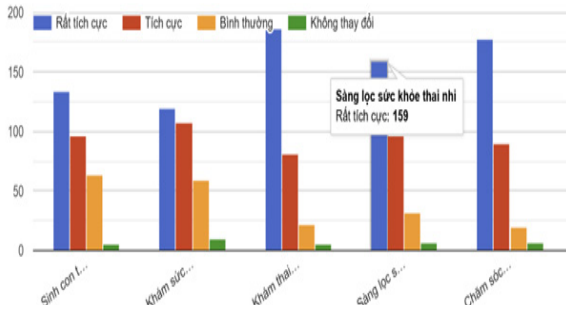
Nguồn: Khảo sát của tác giả năm 2024

nền tảng kỹ thuật số, phát thanh, truyền hình, internet như: Phối hợp với Đài Truyền hình Thành phố thực hiện và sản xuất phim tài liệu với chủ đề “Mức sinh thấp”: Nỗ lực giải

Các hoạt động tuyên truyền chính sách được duy trì thường xuyên và triển khai thực hiện tốt, các thông tin đã chuyển tải tương đối đến các đối tượng thụ hưởng chính sách

và tạo hiệu quả trong chuyển đổi nhận thức và hành vi của người dân về dân số ở mức tích cực và rất tích cực chiếm tỷ lệ cao (xem Biểu đồ 2)⁽⁷⁾.

Biểu đồ 2. Mức độ thay đổi về nhận thức/hành vi trong thực hiện chính sách dân số



Nguồn: Khảo sát của tác giả năm 2024

Bôn là, về huy động và sử dụng nguồn lực thực hiện chính sách dân số

Để thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về công tác dân số trong tình hình mới”, hằng năm, Thành phố đã bố trí ngân sách trung bình trên 50 tỷ đồng⁽⁸⁾, đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí của thành phố cho công tác dân số, phân bổ công khai ngân sách hằng năm cho các chương trình theo hướng tập trung cho cơ sở, đồng thời Sở Y tế và Chi cục Dân số tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố về huy động sự đóng góp của cộng đồng, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân. Bên cạnh đó, Thành phố đã đề xuất hỗ trợ một phần kinh phí cho các cặp đôi nam, nữ đăng ký kết hôn tham gia khám sức khỏe trước khi kết hôn, công tác truyền thông dân số cũng kết hợp với các tổ chức đoàn thể, hội phụ nữ để huy động nguồn lực truyền thông từ xã hội. Thành phố khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh

sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, công tác truyền thông giáo dục, dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, dịch vụ an sinh, phúc lợi xã hội thích ứng với những thay đổi về dân số của Thành phố. Hằng năm, ngân sách Thành phố chi trên 45 tỷ đồng hỗ trợ thực hiện chính sách cho đội ngũ cộng tác viên dân số và kế hoạch hóa gia đình⁽⁹⁾.

Có thể thấy, mức đầu tư từ ngân sách dành cho thực hiện chương trình dân số của địa phương là rất lớn, xu hướng tăng. Nguồn đóng góp từ hoạt động xã hội hóa mỗi năm dao động trung bình từ 500 - 700 triệu. Về phân bổ nguồn chi, trong tổng kinh phí cho hoạt động dân số 80% chi cho tổ chức bộ máy mà chủ yếu là thù lao đội ngũ cộng tác viên, còn 20% chi cho hoạt động chuyên môn, tập trung cho hoạt động truyền thông - giáo dục⁽¹⁰⁾.

Năm là, về kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách dân số

Trong thời gian qua, công tác theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành văn bản, chương trình, dự án thực hiện chính sách dân số được thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật, với tần suất thường xuyên, theo định kỳ hằng năm hoặc 03 năm, 05 năm. Năm 2024, Phòng Y tế thành phố Thủ Đức và quận, huyện đã tổ chức 36 đợt kiểm tra, giám sát 119 cơ sở y tế có cung cấp dịch vụ siêu âm, phá thai thực hiện các quy định của pháp luật nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, chưa phát hiện các trường hợp vi phạm⁽¹¹⁾.

Nhìn chung, qua công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần điều chỉnh các hiện tượng, hành vi vi phạm và kịp thời khắc phục, giải quyết các khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện chính sách dân số.

*Một số hạn chế

Một là, việc ban hành văn bản hướng dẫn, chương trình, kế hoạch thiếu đồng bộ, chưa thật sự sâu sát, phần lớn mang tính hình thức hành chính, đặc biệt ở khâu soạn thảo, dù đã tổ chức hội nghị lấy ý kiến chuyên môn nhưng chưa thật sự hiệu quả⁽¹²⁾.

Hai là, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách gặp khó khăn do địa bàn rộng, dân cư biến động, thông tin chưa được cập nhật thường xuyên. Một số đối tượng e ngại tiếp xúc, không hợp tác với cộng tác viên. Việc truyền thông chưa bảo đảm tiếp cận đồng bộ, dẫn đến nhận thức của người dân về các chính sách, như cân bằng giới tính khi sinh, kế hoạch hóa gia đình, dịch vụ chăm sóc sức khỏe còn hạn chế. Bên cạnh đó, việc tuyên truyền tới người dân của một số chính sách còn rất hạn chế, thậm chí số liệu khảo sát chưa đạt 50%, như thông tin về kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh (48,6%), cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (47,2%), khen thưởng, hỗ trợ đối với cá nhân thực hiện tốt công tác dân số (49,7%)⁽¹³⁾.

Ba là, nguồn lực cho công tác dân số còn thiếu và phân tán. Bộ máy tổ chức cấp cơ sở thiếu ổn định, cán bộ kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ. Đội ngũ cộng tác viên biến động, năng lực không đồng đều, mức hỗ trợ chưa đủ khuyến khích sự tham gia lâu dài.

Bốn là, công tác sơ kết, tổng kết và đánh giá chính sách chưa được coi trọng, chưa thường xuyên và toàn diện. Nhiều nơi chỉ tổng hợp báo cáo hành chính, chưa áp dụng phương pháp thu thập, phân tích thông tin đa dạng, thiếu tính khách quan. Sự phối hợp giữa các cơ quan còn hạn chế, thông tin cung cấp chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến chất lượng đánh giá. Bên cạnh đó, kết quả của các chính sách dân số chưa thật bền vững. Một số vấn đề như mật cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản chưa được giải quyết triệt để.

3. Một số kiến nghị nhằm thực hiện tốt chính sách dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nêu rõ, xây dựng, thực thi hiệu quả chính sách dân số và phát triển, tận dụng thời kỳ dân số vàng, chuẩn bị ứng phó già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, gắn với phát triển nguồn nhân lực, kiểm soát mức sinh hợp lý, cân bằng giới tính khi sinh; đảm bảo dinh

dưỡng, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, nâng cao tầm vóc người Việt Nam⁽¹⁴⁾, “chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển”⁽¹⁵⁾. Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về công tác dân số trong tình hình mới”” nhấn mạnh yêu cầu chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, phát triển dân số không chỉ về quy mô, mà còn nâng cao chất lượng và phân bố hợp lý; đồng thời tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, sự tham gia của toàn xã hội trong mọi hoạt động dân số⁽¹⁶⁾. Trên cơ sở đó, Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về công tác dân số trong tình hình mới””, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng cấp, yêu cầu “bám sát quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị, phấn đấu đến năm 2030 đạt được cao nhất các chỉ tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW”⁽¹⁷⁾. Những quan điểm này là kim chỉ nam cho việc triển khai thực hiện chính sách dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở thực trạng và quan điểm chỉ đạo, Thành phố Hồ Chí Minh *cần tập trung thực hiện một số nội dung* sau:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng ban hành văn bản, xây dựng chương trình, đề án về triển khai chính sách dân số. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức, viên chức phụ trách công tác soạn thảo văn bản; thu hút sự tham gia của cá nhân, tổ chức lấy ý kiến đối các văn bản hướng dẫn, kế hoạch, chương trình triển khai tới đơn vị, đồng thời phối hợp chặt chẽ giữa các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình soạn thảo.

Thứ hai, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy và nhân sự thực thi chính sách dân số gắn với chính quyền địa phương hai cấp, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số ở cơ sở thông qua công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt công tác dân số và phát triển trong tình hình mới.

Thứ ba, đổi mới công tác phổ biến, tuyên truyền chính sách dân số. Đa dạng các hình thức truyền thông phong phú, phù hợp, không ngừng tiếp cận và nghiên cứu áp dụng các mô hình truyền thông mới trên các trang mạng xã hội và sức ảnh hưởng của các nghệ sĩ, KOL vào chuyển tải thông điệp thay đổi hành vi về dân số.

Thứ tư, bảo đảm nguồn lực cho công tác tổ chức thực hiện chính sách dân số. Bố trí ngân sách phục vụ công tác dân số. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng hóa các nguồn đầu tư từ cộng đồng, các nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước cho công tác dân số và phát triển. Đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ về dân số và những vấn đề dân số, như hệ thống cơ sở dữ liệu về dân cư, tình hình biến động, hồ sơ điện tử khám sức khỏe,... cần đào tạo đội ngũ nhân lực có trình độ, kỹ năng để có thể sử dụng được máy móc, trang thiết bị vật chất, công nghệ thông tin vào thực thi nhiệm vụ.

Thứ năm, nâng cao nhận thức của cá nhân, tập thể về vai trò của công tác tổ chức thực hiện chính sách dân số thông qua tuyên truyền, giáo dục pháp luật về dân số hướng tới mục tiêu hình thành cho người dân ý thức pháp luật. Có cơ chế phù hợp để tiếp nhận phản ánh của cá nhân tập thể về vi phạm chính sách và xử lý nghiêm minh kịp thời, đúng đối tượng vi phạm về chính sách. Kịp thời khen thưởng đối với những cá nhân thực hiện tốt công tác dân số tại cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư.

4. Kết luận

Chính sách dân số là một trong những chính sách quan trọng nhằm nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm điều kiện cơ bản của phát triển bền vững. Do đó, việc đưa chính sách vào đời sống thực tiễn để đạt mục tiêu của chính sách đặt ra là yêu cầu lớn đối với công tác tổ chức thực hiện chính sách dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở thực trạng và định hướng công tác dân số, địa phương cần triển khai đồng bộ các giải pháp, đặc biệt là kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện chính sách dân số trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời, chính quyền Thành phố cần vận dụng cơ chế đặc thù để hỗ trợ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phụ trách công tác dân số, tăng số lượng cộng tác viên dân số, rà soát và điều chỉnh văn bản pháp luật liên quan, tạo cơ sở pháp lý và môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu về dân số và phát triển đến năm 2030 □

(1), (2), (6), (7), (8), (10), (12) và (13) Kết quả khảo sát của Đề tài cấp cơ sở năm 2024: “Chính sách dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”, mã 44/2024/ĐTCS-HCQG (3), (4), (5) và (11) Chi cục Dân số Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo số 132/BC-CCDS ngày 17/12/2024 “về kết quả công tác dân số năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025”

(9) Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo số 382-BC/TU ngày 30/12/2022 “về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới”

(14) và (15) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.151 và 116

(16) Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới”

(17) Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ “về ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện công tác dân số trong tình hình mới”